

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÀO CAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 77 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 3 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-2017); và căn cứ thực tiễn của tỉnh Lào Cai, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19-2017 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ, UBND tỉnh Lào Cai đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện số 184/KH-UBND ngày 26/6/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 02 năm 2016 – 2017 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; đồng thời ban hành Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 tỉnh Lào Cai.

Trên cơ sở đó, các sở, ngành, địa phương trong Tỉnh đã tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch riêng để triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được phân công với lộ trình, mục tiêu cụ thể, rõ ràng. Nhiều nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong năm 2016 đã được triển khai tích cực thực hiện. Môi trường sản xuất kinh doanh tiếp tục được cải thiện, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giữ ở mức cao (năm 2016 đạt 63,49 điểm, đứng đầu khu vực miền núi phía Bắc và đứng thứ 5 cả nước). Bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn nhiều sở, ngành địa phương chưa thực sự quyết liệt và chủ động đưa ra các giải pháp sáng tạo.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 26/6/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 02 năm 2016 – 2017 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Phấn đấu đến hết năm 2017, thời gian thực hiện một số thủ tục đạt tối thiểu bằng trung bình của nhóm nước ASEAN-4 theo chỉ đạo của Chính phủ, cụ thể:

a) Thời gian khởi sự kinh doanh đạt và vượt so với chỉ tiêu của Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.

b) Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục gồm:

- Thời gian nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc không quá 168 giờ/năm (trong đó thuế là 119 giờ và bảo hiểm là 49 giờ);

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy...);

- Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng còn ½ ngày;

- Thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa là 25 ngày;

- Thủ tục kết nối, cấp thoát nước xuống còn 6 ngày (hiện nay là 10 ngày);

- Đăng ký quyền sở hữu tài sản sau hoàn công xuống còn 20 ngày (hiện nay là 30 ngày);

- Rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 14 ngày (hiện nay là 57 ngày);

- Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu, phấn đấu có 100% các lô hàng đảm bảo triển khai thực hiện các Hiệp định tự do thương mại, Hiệp định tạo thuận lợi theo lộ trình đã cam kết; 100% thủ tục hải quan được cung cấp dịch vụ trực tuyến với mức độ cao nhất.

- Giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa 110 ngày (hiện nay là 120 ngày) và thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 30 tháng (hiện nay là 36 tháng), nhất là đối với các tranh chấp quy mô nhỏ và giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Tòa án.

c) Về phát triển doanh nghiệp: Năm 2017 đạt 3.700 doanh nghiệp; phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có 5.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động.

3. Năm 2017, các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt trung bình nhóm các nước ASEAN 4.

Đến năm 2020 đạt các điểm số trung bình theo nhóm ASEAN 4 trên các chỉ tiêu về năng lực cạnh tranh theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế Thế giới.

Phấn đấu giai đoạn 2016 – 2020: Duy trì Chỉ số PCI của Tỉnh trong Top 10 cả nước; nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI); cải thiện Chỉ số PAPI của Tỉnh.

4. Đến năm 2020, các chỉ số Đổi mới sáng tạo đạt trung bình ASEAN 5.

5. Về thực hiện chính phủ điện tử:

- Thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) qua mạng: Phấn đấu 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện có mạng LAN đạt chuẩn, nâng cao an toàn an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước và trung tâm thông tin của tỉnh, từng bước triển khai đến cấp xã; 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh, huyện; 30% cấp xã sử dụng phần

mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc và hệ thống thư điện tử của tỉnh; 100 % các cuộc họp của tỉnh, các sở, ngành với các huyện, thành phố được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến; 100% cơ quan nhà nước từ tỉnh đến huyện, từng bước đến cấp xã sử dụng chữ ký số phục vụ giao dịch, trao đổi, gửi nhận văn bản điện tử; Hầu hết văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử.

- Phân đầu đến hết năm 2017, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3; cho phép sử dụng thanh toán lệ phí trực tuyến, nhận hồ sơ và trả kết quả trực tuyến hoặc gửi qua mạng (mức độ 4).

- 100% các TTHC liên quan đến đầu tư và kinh doanh được công khai trên các website của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Cắt giảm tối đa 30% thời gian giải quyết TTHC so với quy định.

5. Các nhiệm vụ cụ thể gắn với từng chỉ tiêu, chỉ số theo các Phụ lục ban hành kèm Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

a) Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 26/6/2016 của UBND tỉnh tiếp tục thực hiện các công việc thiện môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Nghiên cứu triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trực tiếp chịu trách nhiệm về kết quả cải thiện các chỉ số, chỉ tiêu theo phân công tại Kế hoạch này.

- Tiếp tục triển khai xây dựng, vận hành, phát huy hiệu quả cổng thông tin tiếp nhận, xử lý kiến nghị và công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị; tích cực, nghiêm túc thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, trước hết tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp...; đẩy mạnh thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, thực hiện thuê ngoài đối với các dịch vụ liên quan đến thanh toán, chi trả; đào tạo nhân lực công nghệ thông tin, ưu tiên phát triển sản phẩm, thiết bị an toàn thông tin đặc thù, chuyên biệt của Việt Nam.

- Xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và người đứng đầu thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Là cơ quan chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh, theo dõi, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh kết nối các thủ tục nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai hiệu quả cải thiện các chỉ số thành phần của chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp, công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và Thông báo mẫu con dấu theo phương thức điện tử, tăng tỷ lệ giải quyết thủ tục trực tuyến.

- Thường xuyên đăng tải danh sách doanh nghiệp đã và đang giải quyết thủ tục phá sản trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực phân tích chính sách liên quan đến khu vực tư nhân để tham mưu, có các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp tư nhân phát triển.

- Tham mưu triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết 35/NQ-CP; hướng dẫn các cơ quan liên quan và cộng đồng doanh nghiệp biết, nghiên cứu, áp dụng các chính sách hỗ trợ đầu tư mới ban hành của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh; Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thành phố định kỳ hằng quý và hằng năm tổng hợp xây dựng Báo cáo quý và Báo cáo năm của UBND tỉnh, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP. Dự thảo các báo cáo gửi UBND tỉnh trước ngày 10 của tháng cuối quý (đối với Báo cáo quý) và trước ngày 10 tháng 12 (đối với Báo cáo năm).

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện thoái vốn Nhà nước tại các Công ty cổ phần; đẩy mạnh việc xác định giá trị tài sản nhà nước để giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động sự nghiệp.

4. Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương:

- Đẩy mạnh triển khai nộp thuế qua mạng và nộp thuế điện tử cho các doanh nghiệp trên địa bàn, phấn đấu đến hết năm 2017 đạt mục tiêu tối thiểu 95% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử.

- Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Cụ thể hóa chủ trương định hướng quản lý thuế theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, xác định tính hợp lệ của giao dịch kinh tế dựa trên cơ sở giao dịch tiền hàng.

- Tích cực phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cấp mã số thuế tự động để rút ngắn thời gian thành lập mới doanh nghiệp.

5. Cục Hải quan tỉnh:

- Triển khai hiệu quả Luật Hải quan 2014; thực hiện hiệu quả hệ thống thông quan điện tử; đảm bảo công tác quản lý hải quan hiện đại, tiện lợi hóa tại các đơn vị, cửa khẩu, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

- Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, tiến tới chuyển đổi căn bản phương thức quản lý từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

- Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Thực hiện giao dịch điện tử về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống dưới 49 giờ/năm vào năm 2017.

- Nâng cao chất lượng công tác giám định BHYT, tin học hóa công tác giám định BHYT, tiếp tục triển khai thực hiện Hệ thống thông tin giám định BHYT, kết nối điện tử đến các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn tỉnh đảm bảo chi trả BHYT kịp thời, tránh thất thoát; thực hiện kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT thông qua giám định hồ sơ khám chữa bệnh điện tử.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN.

7. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa nhằm tăng cường việc tuân thủ pháp luật, tạo môi

trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư.

- Phối hợp với Công ty Điện lực Lào Cai thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm các thủ tục, thời gian và chi phí để được cấp điện đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, bảo đảm rút thời gian tiếp cận xuống còn 25 ngày; thực hiện đầy đủ, kịp thời kế hoạch của Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực nhằm rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư.

- Thúc đẩy thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các cam kết thương mại quốc tế; phối hợp các ngành triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết đến các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt thực hiện có hiệu quả.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; chú trọng hình thành và phát triển vùng nguyên liệu tập trung, tạo thuận lợi cho xây dựng cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản.

9. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện, phối hợp cung cấp thông tin kịp thời về kết quả cải thiện các chỉ số, chỉ tiêu về đổi mới sáng tạo gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp theo chỉ đạo của Chính phủ.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về đất đai theo hướng cải cách quy trình, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về công bố công khai quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai.

- Thực hiện cơ chế liên thông kiểm tra, xác nhận chương trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án và nghiệm thu đưa chương trình vào sử dụng theo hướng thành lập đoàn công tác liên ngành do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng chủ trì, trừ các chương trình phải có yêu cầu vận hành thử nghiệm.

11. Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, chất lượng hoạt động xét xử các loại vụ

án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật. Giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 110 ngày.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng doanh nghiệp; phát triển đội ngũ quản tài viên, trọng tài và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về kinh tế và thương mại trên địa bàn tỉnh tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phối hợp Tòa án tỉnh và các cơ quan liên quan hoàn thiện công khai thủ tục hành chính về giải quyết tranh chấp hợp đồng và giải quyết phá sản doanh nghiệp đảm bảo theo mục tiêu Nghị quyết 19-2017.

12. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh kết nối trực tuyến với Cổng thông tin một cửa Quốc gia trong thực hiện nhận và trả kết quả kiểm tra chuyên ngành.

- Tích cực đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ đảm bảo hiệu quả, tham mưu giải pháp thiết thực nhằm giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hóa cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistics.

13. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Tiếp tục rà soát, cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng). Giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính, trong lĩnh vực Xây dựng, gồm: Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình Cấp I, Cấp II xuống còn 20 ngày (giảm 10 ngày so với quy định) năm 2017 và xuống còn 15 ngày trong giai đoạn 2017-2020.

- Các thủ tục hành chính khác theo Đề án cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020: Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh còn 14 ngày (giảm 06 ngày so với quy định); Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê, mua còn 10 ngày (giảm 05 ngày so với quy định); Cấp giấy phép hoạt động cho tổ chức và cá nhân nước ngoài xây dựng tại Lào Cai thực hiện hợp đồng dự án nhóm B, C xuống còn 14 ngày (giảm 6 ngày so với quy định).

- Đối với công tác thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật; thủ tục kết nối cấp, thoát nước... cắt giảm thời gian thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

b) Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố duy trì và tăng cường các biện pháp kiểm soát thực hiện quy hoạch, kiểm soát chất lượng chuẩn bị đầu tư theo các quy định pháp luật về xây dựng; kiểm soát chất lượng trước khi thi công xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng sau khi hoàn thành thi công xây dựng công trình; trách nhiệm pháp lý của các chủ thể sau khi thi công; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

c) Phối hợp với Công an tỉnh nghiên cứu đề xuất kết hợp thực hiện lồng ghép thủ tục thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy với thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng. Phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác thực hiện bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

14. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tập trung nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo, hiệu quả của các cơ sở giáo dục đào tạo.

- Mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

15. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, BHXH để tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường lao động, đưa sàn giao dịch việc làm vào hoạt động theo Quyết định số 4580/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án thành lập Sàn giao dịch việc làm tỉnh Lào Cai, tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng, sử dụng lao động trong các thành phần kinh tế.

- Tham gia rà soát đề nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội, triển khai thực hiện Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy chế phối hợp trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 24/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về tăng cường quản lý lao động và chính sách tiền lương trong các loại hình

doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai; tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình phối hợp số 02/CTrPH-SLĐTBH-ĐUKN-HHDN-HDNT ngày 08/9/2016 giữa Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Đảng ủy Khối doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp và Hội doanh nhân trẻ tỉnh Lào Cai trong công tác giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 – 2020.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, thực hiện cơ chế đối thoại và thỏa thuận về tiền lương, quan hệ lao động giữa các bên, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ, nắm bắt và phối hợp xử lý kịp thời các tranh chấp lao động.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội có năng lực đăng ký tham gia đào tạo nghề.

16. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan công khai các quy trình, thủ tục về kiểm tra an toàn thực phẩm theo hướng áp dụng chủ yếu kiểm tra an toàn thực phẩm sau thông quan; kiểm tra trong quá trình sản xuất; triển khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định đảm bảo an toàn thực phẩm trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là trong các KCN; Thực hiện đơn giản hóa thủ tục chi trả bảo hiểm y tế cho các doanh nghiệp.

17. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đầu mối chủ trì theo dõi, đôn đốc và cung cấp số liệu báo cáo cho Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình, kết quả cải thiện các chỉ số về thực hiện Chính phủ điện tử và các chỉ tiêu khác theo nội dung được phân công.

- Xây dựng phát triển kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lào Cai tuân thủ Kiến trúc chính quyền điện tử Việt Nam; gắn kết phát triển công nghệ thông tin (CNTT) với công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hành chính tại các cơ quan Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan báo chí Trung ương và của tỉnh phổ biến Nghị quyết 19-2017/NQ-CP ngày 06/2/2017, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ, các kế hoạch/chương trình hành động của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và các hoạt động liên quan đến công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh; Hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tiếp cận, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

- Chủ trì thường xuyên theo dõi, đôn đốc nhằm đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin trên cổng thông tin của tỉnh và các trang web của sở, ngành, địa phương nhằm tăng cường tính minh bạch trong tiếp cận thông tin của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

18. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Lào Cai

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp; đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ ngân hàng. Thực hiện tốt chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

- Minh bạch hoá thông tin tín dụng, tạo điều kiện để cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

- Hiện đại hóa công nghệ, phát triển dịch vụ, mở rộng và nâng cao chất lượng thanh toán trong và ngoài nước, nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao kiến thức và trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ để có thể tiếp thu và sử dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động ngân hàng.

19. Sở Nội vụ chủ trì tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt; tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính theo kế hoạch tập trung vào các nội dung như công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, công tác giải quyết thủ tục theo mô hình một cửa, một cửa liên thông.

20. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với các sở, ngành liên quan chủ trì tham mưu, đề xuất phương án để phát huy vai trò ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, dự kiến tăng trưởng đột phá trong thời gian tới; quản lý và sử dụng hiệu quả quỹ phát triển du lịch tỉnh Lào Cai để hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến du lịch.

21. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh quan hệ ngoại giao, vận động viện trợ từ nước ngoài; là cơ quan chủ trì, liên hệ đề nghị với Bộ Ngoại giao tổ chức các khóa tập huấn về nâng cao năng lực về hội nhập quốc tế cho cán bộ và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

22. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và Hội Doanh nhân trẻ tỉnh phát huy vai trò là cầu nối giữa các doanh nghiệp với các cơ quan quản lý Nhà nước, tích cực hoạt động khuyến khích và hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp của tỉnh nói riêng, doanh nghiệp trên địa bàn nói chung hợp tác đầu tư và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

23. Các sở, ban, ngành, cơ quan, UBND các huyện, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập hợp, rà soát và đánh giá tình hình thực hiện dịch vụ công, có giải pháp đổi mới tổ chức cung ứng các dịch vụ công theo hướng đa dạng hóa; nghiên cứu tham mưu, đề xuất những dịch vụ có thể mở cho tư nhân cung cấp với mức độ phù hợp và đảm bảo tiếp cận công bằng, bình đẳng đối với cơ hội kinh doanh các loại dịch vụ này và quyền tự do lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ theo cơ chế thị trường; phối hợp nghiên cứu cải thiện các chỉ số thành phần trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), thực hiện mục tiêu chỉ số PCI của tỉnh năm 2017 nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu cả nước.

(Nhiệm vụ cụ thể của từng mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Nghị Quyết 19-2017 tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở Kế hoạch này và tình hình thực tế, xây dựng và ban hành Chương trình hành động chi tiết cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của từng ngành, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện; gửi Chương trình hành động về UBND tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31/3/2017 để giám sát thực hiện.

Thủ trưởng các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận được phân công phụ trách trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết 19-2017/NQ-CP và Kế hoạch này.

Chế độ báo cáo: Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 các tháng cuối quý), và báo cáo năm trước ngày 05 tháng 12, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Lào Cai, Báo Lào Cai chủ động phối hợp với Ban tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết 19-2017/NQ-CP và Kế hoạch này tới các ngành, các cấp. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì việc thực hiện kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP và Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo; định kỳ hàng quý và cả năm tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện, trình UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tế, UBND tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Kế hoạch cho phù hợp. *tm*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBMT TQ và các đoàn thể;
- Công an tỉnh, BCH Bộ đội BP tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ngân hàng nhà nước CN tỉnh, BHXH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- HH Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, các CV, Công TTĐT tỉnh. *h*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thề *nh*

Phụ lục I

NHIỆM VỤ CÔNG SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH VÀ CÁCH TIẾP CẬN CỦA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI

(Bản kế hoạch theo Kế hoạch số 77 /KH-UBND ngày 20 /3/2017 của UBND tỉnh Lào Cai)



STT	Mục tiêu	Kết quả hiện tại	Mục tiêu 2017	Mục tiêu 2020	Cơ quan chủ trì/phối hợp
(1)	Cải thiện thứ hạng Khởi sự kinh doanh (giảm thủ tục, thời gian và chi phí)	Thứ hạng 121	Thứ hạng 70	Thứ hạng 50	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì; Các Sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, BHXH tỉnh, Cục thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước và UBND các huyện, thành phố phối hợp
1	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ngày)	3 ngày	3 ngày	1 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì; Cục thuế tỉnh phối hợp
2	Khắc dấu	2-4 ngày			
3	Điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện Thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh (ngày)	1 ngày	1 ngày	1 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
4	Đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản ngân hàng (ngày)	1 ngày	1/2 ngày	2 giờ làm việc	Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai chủ trì
5	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian mua hóa đơn VAT hoặc tự in hóa đơn (ngày)	10 ngày			Cục Thuế tỉnh chủ trì
6	Rút ngắn thời gian Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (ngày)	1 ngày	1 ngày	1 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
7	Đơn giản hóa thủ tục Nộp lệ phí môn bài (ngày)	1 ngày			Cục Thuế tỉnh
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian khai trình việc sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động (ngày)	1 ngày			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì; UBND các huyện, thành phố phối hợp
9	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Đăng ký BHXH, BHYT, BHTN (ngày)	1 ngày			Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì; Các Sở: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp
(2)	Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan	Thứ hạng 24	Dưới 100 ngày	Dưới 90 ngày	Sở Xây dựng chủ trì; Các Sở, ngành gồm: Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND các địa phương và Công ty CP nước sạch Lào Cai phối hợp
1	Rút ngắn thời gian Thẩm duyệt thủ tục PCCC (ngày)	30 ngày			Cảnh sát PCCC tỉnh chủ trì

2	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục , rút ngắn thời gian Cấp giấy phép xây dựng (ngày)	30 ngày	20 ngày	15 ngày	Sở Xây dựng chủ trì
3	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Thông báo cho Sở Xây dựng về việc khởi công và thực hiện thanh tra xây dựng	1 ngày	1 ngày	1 ngày	Sở Xây dựng chủ trì
4	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành móng công trình (ngày)	3 ngày	3 ngày	1 ngày	Sở Xây dựng chủ trì
5	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau khi hoàn thành xây thô (ngày)	3 ngày	3 ngày	2 ngày	Sở Xây dựng chủ trì
6	Điện tử hóa thủ tục Đăng ký kết nối cấp , thoát nước (ngày)		1 ngày	1 ngày	Công ty CP nước sạch Lào Cai chủ trì
7	Công ty cấp thoát nước kiểm tra thực địa (ngày)	1 ngày	1 ngày	1 ngày	Công ty CP nước sạch Lào Cai chủ trì
8	Rút ngắn thời gian Kết nối cấp , thoát nước (ngày)	10 ngày	6 ngày	4 ngày	Công ty CP nước sạch Lào Cai chủ trì
9	Rút ngắn thời gian Thanh tra xây dựng sau hoàn công (ngày)	1 ngày			Sở Xây dựng chủ trì
10	Đơn giản hóa , điện tử hóa thủ tục và rút ngắn thời gian Đăng ký sở hữu tài sản sau hoàn công (ngày)	30 ngày	20 ngày	20 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì; Sở Xây dựng phối hợp
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả <i>Kiểm soát chất lượng xây dựng</i> (thang điểm: 0-15), bao gồm: - Chất lượng các quy định về xây dựng - Kiểm định chất lượng trước thi công - Kiểm định chất lượng trong thi công - Kiểm định chất lượng sau khi hoàn thành thi công - Trách nhiệm pháp lý và bảo hiểm - Quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề	12 điểm			Sở Xây dựng chủ trì; UBND các địa phương phối hợp
(3)	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và cải thiện thứ hạng Tiếp cận điện năng	Thứ hạng 96	Thứ hạng 70	Dưới 30 ngày	Sở Công Thương chủ trì ; Các Sở , ngành gồm : Xây dựng, Giao thông vận tải , Công ty Điện lực Lào Cai phối hợp
1	Đơn giản hóa và điện tử hóa thủ tục Đăng ký cấp điện mới và đề nghị đấu nối (ngày)	1 ngày	1/2 ngày	1/2 ngày	Công ty Điện lực chủ trì
2	Khảo sát cấp điện (ngày)	1,5 ngày	1,5 ngày	1 ngày	Công ty Điện lực chủ trì
3	Đơn giản hóa , kết hợp thực hiện các thủ tục liên quan về Thỏa thuận tuyến , vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện , vị trí cột điện và hành lang lưới điện (bao gồm Giấy phép đào đường , vỉa hè / Xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện) (ngày)	15 ngày			Sở Công Thương chịu trách nhiệm đối với thủ tục xác nhận phù hợp quy hoạch lưới điện. Các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải chịu trách nhiệm đối với thủ tục Thỏa thuận tuyến, vị trí cột/ thỏa thuận địa điểm trạm điện, vị trí cột điện và hành lang lưới điện/ Giấy phép đào đường, vỉa hè

4	Nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian và chi phí Thiết kế và thi công công trình điện (ngày +VNĐ)	2 ngày	1,5 ngày	1 ngày	Công ty Điện lực Lào Cai chủ trì
5	Rút ngắn thời gian lắp đặt đồng hồ đo điện, ký kết hợp đồng mua bán điện và đóng điện (ngày)	6 ngày	4,5 ngày	4,5 ngày	Công ty Điện lực Lào Cai chủ trì
Đo lường chất lượng	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và minh bạch về giá điện (0-3 điểm)	3 điểm			Công ty Điện lực Lào Cai chủ trì
(4)	Đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian và chi phí thực hiện Đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản (ngày)	Thứ hạng 59	Dưới 20 ngày	Dưới 15 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì; Các Sở, ngành gồm: Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh và UBND các địa phương phối hợp
1	Chuẩn bị bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (ngày)				Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
2	Công chứng viên kiểm tra nội dung thỏa thuận của các bên giao kết hợp đồng hoặc nội dung văn bản về bất động sản không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội (ngày)				Sở Tư pháp chủ trì
3	Rút ngắn thời gian Ký hợp đồng chuyển nhượng với sự chứng kiến và xác nhận của Công chứng (ngày)				Sở Tư pháp chủ trì
4	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ (ngày)				Cục thuế tỉnh chủ trì
5	Đơn giản hóa, điện tử hóa và rút ngắn thời gian Đăng ký quyền sử dụng đất				Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
Đo lường chất lượng	Nâng cao hiệu quả, chất lượng thủ tục hành chính về đất đai (0-30 điểm)				Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
(5)	Nâng cao tính minh bạch và khả năng Tiếp cận tín dụng	Thứ hạng 32	Thứ hạng 30	Thứ hạng 25	Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai chủ trì; Các Sở, ngành gồm: Tư pháp, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Công ty Điện lực LC, Viễn thông, Mobifone phối hợp
1	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (0-12 điểm): Bảo vệ quyền lợi của người vay và người cho vay; bảo vệ quyền của chủ nợ bảo đảm	7 điểm			Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai chủ trì Sở Tư pháp phối hợp

2	Mở rộng phạm vi và khả năng tiếp cận thông tin tin dụng do các trung tâm thông tin tin dụng công và công ty thông tin tin dụng tư cung cấp (0-8 điểm)	7 điểm			
3	Tăng mức độ bao phủ trung tâm thông tin tin dụng công (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của trung tâm thông tin tin dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành	41,8%			Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai chủ trì ; Các Sở ngành: Công Thương Thông tin và Truyền thông Công ty Điện lực LC , Viễn thông, Mobifone phối hợp
4	Tăng mức độ bao phủ công ty thông tin tin dụng tư (% người trưởng thành): Số lượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp lưu trữ trong kho dữ liệu của công ty thông tin tin dụng tư so sánh với tỷ lệ dân số trưởng thành	14,8%			
(6)	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định về Bảo vệ nhà đầu tư	Thứ hạng 87	Thứ hạng 80	Thứ hạng 60	
(7)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian Nộp thuế và bảo hiểm xã hội	Thứ hạng 167, 540 giờ. Tỷ lệ nộp thuế và BHXH/lợi nhuận là: 39,4%	Thời gian dưới 168 giờ	Thời gian dưới 168 giờ	Cục thuế tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì; Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính phối hợp
1	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp Bảo hiểm xã hội (giờ)	189 giờ	49 giờ		Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì; Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính phối hợp
2	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế (Thu nhập doanh nghiệp) (giờ)	351 giờ	119 giờ		Cục thuế tỉnh chủ trì; Sở Tài chính phối hợp
	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục sau nộp thuế (Hoàn thuế, thanh tra thuế, khiếu nại thuế) (0-100 điểm)	38,9 điểm			Cục thuế tỉnh chủ trì; Sở Tài chính phối hợp
(8)	Đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí Giao dịch thương mại qua biên giới	Thứ hạng 93			Cục Hải quan tỉnh chủ trì; Các Sở, ngành: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu (giờ)		36 giờ		
	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu (giờ)		41 giờ		
(9)	Nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng (ngày)	Thứ hạng 69	110 ngày	100 ngày	Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì; Sở Tư pháp phối hợp
(10)	Nâng cao tỷ lệ phục hồi doanh nghiệp và rút ngắn thời gian Giải quyết phá sản doanh nghiệp (tháng)	Thứ hạng 125	30 tháng	24 tháng	Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì; Các sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư phối hợp

Phụ lục II
NGHIỆM VỤ CỦA SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI)
(Bản chỉnh kèm theo Kế hoạch số 11 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Báo cáo tóm tắt, lượng hóa về các kết quả đã đạt được)	Mục tiêu (2017-2020)	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Nâng cao Năng lực cạnh tranh			
A.	Nhóm chỉ số về các yêu cầu cơ bản			
<i>Trụ cột 1</i>	Hoàn thiện Thể chế			Sở Tư pháp chủ trì
1	Bảo đảm quyền tài sản			Sở Tư pháp chủ trì Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ phối hợp
2	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
3	Hạn chế đầu tư công sai mục đích			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
4	Cải thiện lòng tin của người dân đối với các nhà lãnh đạo			UBND tỉnh chủ trì UBND các địa phương phối hợp
5	Công khai, minh bạch, nghiêm cấm gây phiền hà, nhũng nhiễu và nhận hối lộ			Thanh tra tỉnh chủ trì
6	Đảm bảo tính Độc lập tư pháp			Toà án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp phối hợp
7	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định			UBND tỉnh chủ trì UBND các địa phương phối hợp
8	Thực hiện chống lãng phí			Tất cả các Sở, cơ quan, địa phương
9	Đơn giản hóa, giảm thiểu đến mức thấp nhất quy định, thủ tục hành chính			Sở Tư pháp chủ trì Tất cả các Sở, cơ quan, địa phương phối hợp
10	Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp			Toà án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp phối hợp

11	Nâng cao hiệu quả xử lý, giải quyết tranh chấp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước			Sở Tư pháp chủ trì Các Sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư phối hợp
12	Đảm bảo minh bạch trong hoạch định chính sách của tỉnh			UBND tỉnh chủ trì UBND các địa phương phối hợp
13	Công khai, minh bạch về các khoản chi phí của doanh nghiệp cho mục đích chống khủng bố			Công an tỉnh chủ trì Các lực lượng vũ trang phối hợp
14	Công khai, minh bạch về các khoản chi phí của doanh nghiệp cho mục đích chống tội phạm và bạo lực			Công an tỉnh chủ trì Các lực lượng vũ trang phối hợp
15	Tội phạm có tổ chức			Công an tỉnh chủ trì Các lực lượng vũ trang phối hợp
16	Nâng cao mức độ tin cậy vào dịch vụ ngành công an			Công an tỉnh chủ trì
17	Nâng cao đạo đức doanh nghiệp			Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh chủ trì
18	Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm toán và chế độ báo cáo của doanh nghiệp			Sở Tài chính chủ trì, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh phối hợp
19	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc doanh nghiệp			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp
20	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ cổ đông thiểu số			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
21	Đảm bảo hiệu quả thực thi các quy định Bảo vệ nhà đầu tư			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
Trụ cột 2				
	Cơ sở hạ tầng			Sở Giao thông vận tải chủ trì
1	Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng			UBND tỉnh chủ trì Tất cả các Sở, cơ quan, địa phương phối hợp
2	Nâng cao chất lượng đường bộ			Sở Giao thông vận tải chủ trì
3	Nâng cao chất lượng hạ tầng đường sắt			Sở Giao thông vận tải chủ trì
4	Nâng cao chất lượng hạ tầng cảng biển			Sở Giao thông vận tải chủ trì
5	Nâng cao chất lượng hạ tầng hàng không			Sở Giao thông vận tải chủ trì
6	Nâng cao chất lượng cung ứng điện năng			Sở Công thương chủ trì Công ty Điện lực phối hợp

7	Số thuê bao điện thoại di động (/100 dân)		Sở Thông tin truyền thông chủ trì
8	Số thuê bao điện thoại cố định (/100 dân)		Sở Thông tin truyền thông chủ trì
<i>Trụ cột 3</i>	<i>Môi trường kinh tế và môi trường</i>		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
1	Cân đối ngân sách của tỉnh (% GDP)		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Sở Tài chính phối hợp
2	Tổng tiết kiệm ngân sách tỉnh (% GDP)		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Sở Tài chính phối hợp
3	Lạm phát (% thay đổi hàng năm)		Các Sở, ngành gồm: Ngân hàng nhà nước tỉnh, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương
<i>Trụ cột 4</i>	<i>Y tế và giáo dục - đào tạo</i>		Sở Y tế chủ trì
1	Thực hiện các giải pháp nhằm giảm số trường hợp mắc bệnh sốt rét		Sở Y tế chủ trì
2	Hạn chế tác động của bệnh sốt rét tới hoạt động kinh doanh		Sở Y tế chủ trì
3	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp mắc bệnh lao		Sở Y tế chủ trì
4	Hạn chế tác động của bệnh lao tới hoạt động kinh doanh		Sở Y tế chủ trì
5	Thực hiện các giải pháp nhằm số trường hợp bị lây nhiễm HIV		Sở Y tế chủ trì
6	Hạn chế tác động của HIV/AIDS tới hoạt động kinh doanh		Sở Y tế chủ trì
7	Giảm thiểu Tỷ lệ chết khi sinh		Sở Y tế chủ trì
8	Tuổi thọ (năm)		Sở Y tế chủ trì
9	Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học		Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
10	Tăng tỷ lệ nhập học tiểu học		Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
B.	Nhóm chỉ số nâng cao hiệu quả		
<i>Trụ cột 5</i>	<i>Đào tạo và giáo dục bậc cao</i>		Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
1	Tăng tỷ lệ nhập học phổ thông (%)		Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
2	Tăng tỷ lệ nhập học đại học và giáo dục nghề nghiệp (%)		Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
3	Nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục		Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
4	Nâng cao chất lượng giáo dục môn toán và		Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì

	khoa học			
5	Nâng cao chất lượng các trường quản lý			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
6	Tăng mức độ tiếp cận internet trong trường học			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
7	Cải thiện mức độ sẵn có ở địa phương về các dịch vụ đào tạo chuyên ngành			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp
8	Đảm bảo hiệu quả và chất lượng đào tạo cán bộ			Sở Nội vụ chủ trì
Trụ cột 6 <i>Hiệu quả của thị trường hàng hoá</i>				Sở Công Thương chủ trì
1	Mức độ cạnh tranh ở địa phương			Sở Công Thương chủ trì; Các Sở, ngành, địa phương phối hợp
2	Mức độ chi phối thị trường			Sở Công Thương chủ trì; Các Sở, ngành, địa phương phối hợp
3	Hiệu lực của chính sách chống độc quyền			Sở Công Thương chủ trì
4	Tác động của chính sách thuế tới động lực đầu tư			Cục Thuế tỉnh chủ trì
5	Tổng thuế suất (thuế và BHXH) (% lợi nhuận)			Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm về BHXH, BHTN Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm về thuế thu nhập doanh nghiệp Sở Y tế chịu trách nhiệm về BHYT
6	Đơn giản hóa thủ tục khởi sự kinh doanh			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các Sở, ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Cục thuế tỉnh phối hợp
7	Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục khởi sự kinh doanh (ngày)			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các Sở, ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Cục thuế tỉnh phối hợp
8	Đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả chi phí chính sách nông nghiệp			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì
9	Mức độ phổ biến về rào cản phi thuế quan			Các Sở quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm, gồm: Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông Vận tải, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Công an, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường,



			Xây dựng, Quản sự.
10	Thuế quan		Cục thuế tỉnh chủ trì, Hải quan tỉnh phối hợp
11	Mức độ định hướng về sở hữu nước ngoài		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
12	Tác động của các quy định tới FDI		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
13	Giảm gánh nặng về thủ tục hải quan		Cục Hải quan tỉnh chủ trì
14	Giá trị nhập khẩu (% GDP)		Cục Hải quan tỉnh chủ trì, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh phối hợp
15	Mức độ định hướng khách hàng		Sở Công Thương chủ trì
16	Mức độ tinh thông của người mua		Sở Công Thương chủ trì
Trụ cột 7		Hiệu quả của thị trường lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
1	Hợp tác trong quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
2	Đảm bảo mức độ linh hoạt về tiền lương		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
3	Tuyển dụng và chấm dứt hợp đồng lao động		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
4	Chi phí do dư thừa lao động (tuần lương)		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
5	Tác động của chính sách thuế tới động lực làm việc		Cục thuế tỉnh chủ trì
6	Trả lương theo năng suất, chất lượng lao động		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
7	Tăng mức độ tin cậy đối với người quản lý		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
8	Tăng khả năng giữ chân người tài		UBND các địa phương phối hợp
9	Tăng khả năng thu hút nhân tài		Sở Nội vụ chủ trì
10	Tỷ lệ nữ trong lực lượng lao động (tỷ lệ so với nam giới)		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì
Trụ cột 8		Sự phát triển của thị trường tài chính	Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai chủ trì
1	Cải thiện dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp		Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai chủ trì Sở Tài chính phối hợp

2	Tăng khả năng chi trả cho các dịch vụ tài chính			Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai chủ trì Sở Tài chính phối hợp
3	Thu hút vốn thông qua thị trường cổ phiếu trong nước			Sở Tài chính chủ trì
4	Tạo thuận lợi trong tiếp cận vốn vay			Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai
5	Tạo lập vốn đầu tư mạo hiểm cho doanh nghiệp khởi nghiệp			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Sở Tài chính phối hợp
6	Đảm bảo tính lành mạnh của hệ thống ngân hàng			Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai chủ trì
7	Cải thiện Chỉ số quyền pháp lý (bảo vệ người đi vay và người cho vay) 0-10 (tốt nhất)			Ngân hàng Nhà nước CN Lào Cai chủ trì Sở Tư pháp phối hợp
Trụ cột 9 <i>Mức độ sẵn sàng về công nghệ</i>				Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
1	Mức độ sẵn có về công nghệ hiện đại			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
2	Mức độ thu hút công nghệ mới ở cấp độ doanh nghiệp			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
3	FDI và tác động tới chuyển giao công nghệ			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp
4	Số người sử dụng internet (% dân số)			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
5	Số thuê bao dịch vụ internet băng thông (/100 dân)			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
6	Băng thông rộng internet quốc tế (kb/s/người sử dụng)			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
7	Số thuê bao băng thông di động (/100 dân)			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
Trụ cột 10 <i>Quy mô thị trường</i>				Sở Công Thương chủ trì
1	Quy mô thị trường nội địa			Sở Công Thương chủ trì
2	Quy mô thị trường nước ngoài			Sở Công Thương chủ trì
3	GDP (theo PPP) (tỷ đô la Mỹ)			UBND tỉnh và tất cả các Sở, ban, ngành, địa phương
4	Giá trị xuất khẩu %GDP			UBND tỉnh và tất cả các Sở, ban, ngành, địa phương



C. Những chỉ tiêu về đổi mới và sự tinh thông			
Trụ cột 11	Mức độ phát triển trong kinh doanh		Sở Công Thương chủ trì
1	Số lượng doanh nghiệp cung ứng trong nước		Sở Công Thương chủ trì Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp
2	Chất lượng doanh nghiệp cung ứng trong nước		Sở Công Thương chủ trì Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp
3	Mức độ phát triển cụm liên kết ngành		Sở Công Thương chủ trì Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp
4	Đặc điểm về lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp		Sở Công Thương chủ trì
5	Mức độ tham gia vào chuỗi giá trị		Sở Công Thương chủ trì
6	Mức độ các doanh nghiệp trong nước kiểm soát phân phối sản phẩm trên thị trường quốc tế		Sở Công Thương chủ trì
7	Mức độ tinh vi của quy trình sản xuất		Sở Công Thương chủ trì Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp
8	Mức độ thành công của hoạt động tiếp thị		Sở Công Thương chủ trì
Trụ cột 12	Đổi mới công nghệ		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
1	Nâng cao năng lực sáng tạo		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
2	Nâng cao chất lượng các tổ chức nghiên cứu khoa học		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
3	Chi phí của doanh nghiệp dành cho nghiên cứu và phát triển R&D		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
4	Tăng cường liên kết doanh nghiệp – trường đại học trong nghiên cứu và phát triển		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì Các Sở: Lao động thương binh xã hội, Giáo dục và Đào tạo phối hợp
5	Mua sắm của chính quyền về các sản phẩm công nghệ tiên tiến		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì

6	Sự sẵn có về các nhà khoa học và kỹ sư			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì Các Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ phối hợp
7	Bảng phát minh sáng chế được áp dụng (số lượng ứng dụng/triệu dân)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì

Phụ lục III
NHIỆM VỤ CỦA SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số : 77/KH-UBND ngày 20 tháng 03 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)



TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả hiện tại (Báo cáo tóm tắt, lượng hóa về các kết quả đã đạt được)	Mục tiêu 2017	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Nâng cao năng lực Đổi mới sáng tạo			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
1	Thể chế			
1.1	Môi trường chính trị			
1	Đảm bảo ổn định và an ninh chính trị			Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các lực lượng vũ trang và UBND các địa phương đảm bảo ổn định và an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh.
2	Nâng cao Hiệu lực chính quyền địa phương			Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp
1.2	Môi trường pháp lý			
1	Cải thiện Chất lượng các quy định pháp luật			Sở Tư pháp chủ trì Tất cả các Sở, ban, ngành và địa phương phối hợp
2	Nâng cao hiệu quả Thực thi pháp luật			Sở Tư pháp chủ trì Tất cả các Sở, ban, ngành và địa phương phối hợp
3	Chi phí sa thải nhân công			Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ

				trì UBND các địa phương phối hợp
1.3	Môi trường kinh doanh			
1	Tạo điều kiện thuận lợi cho khởi sự kinh doanh			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì Các sở, ngành: Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, UBND các địa phương phối hợp
2	Tạo thuận lợi trong giải quyết phá sản doanh nghiệp			Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì Sở Tư pháp, UBND các địa phương phối hợp
3	Tạo thuận lợi trong nộp thuế và BHXH			Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì; Các sở, ngành: Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Cục Thuế tỉnh, UBND các địa phương phối hợp
2	Nguồn nhân lực và nghiên cứu			
2.1	Giáo dục			
1	Chỉ tiêu cho giáo dục, %GDP			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì Sở Tài chính, UBND các địa phương phối hợp
2	Chi công/1 học sinh trung học, % GDP theo đầu người			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
3	Số năm đi học kỳ vọng			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
4	Điểm PISA đối với đọc, toán và khoa học			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
5	Tỷ lệ học sinh/giáo viên, trung học			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
2.2	Giáo dục đại học			
1	Tỷ lệ tuyển sinh đại học			UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì

2	Sinh viên tốt nghiệp ngành khoa học và kỹ thuật			UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
3	Tỷ lệ sinh viên nước ngoài học tập trong tỉnh			UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
2.3	<i>Nghiên cứu và Phát triển</i>			
1	Nhà nghiên cứu, FDI 10% (tiêu chuẩn)			Sở Khoa học và công nghệ chủ trì
2	Tổng chi cho R&D (GERD), %GDP			Sở Khoa học và công nghệ chủ trì
3	Chi R&D trung bình của 3 công ty hàng đầu có đầu tư ra nước ngoài (tỷ đô la)			Sở Khoa học và công nghệ chủ trì
4	Điểm trung bình của trường đại học trong tỉnh có trong xếp hạng QS đại học			UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
3	<i>Cơ sở hạ tầng</i>			
3.1	<i>Công nghệ thông tin</i>			
1	Truy cập ICT			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
2	Sử dụng ICT			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
3	Dịch vụ trực tuyến của chính quyền			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
4	Mức tham gia trực tuyến (online e-participation)			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
3.2	<i>Cơ sở hạ tầng chung</i>			
1	Sản lượng điện, kWh/đầu người			Sở Công Thương chủ trì
2	Hiệu quả logistics			Sở Giao thông Vận tải chủ trì
3	Tổng tư bản hình thành, %GDP			Sở Tài chính chủ trì
3.3	<i>Bền vững sinh thái</i>			
1	GDP/đơn vị năng lượng sử dụng			Sở Công Thương chủ trì
2	Kết quả về môi trường			Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp
3	Số chứng chỉ ISO 14001/tỷ \$PPP GDP			Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì
				Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì

4	Trình độ phát triển của thị trường			
4.1	Tín dụng			
1	Tạo thuận lợi trong tiếp cận tín dụng			Ngân hàng nhà nước CN Lào Cai chủ trì
2	Tín dụng nội địa cho khu vực tư nhân, % GDP			Ngân hàng nhà nước CN Lào Cai chủ trì
3	Vay tài chính vi mô, % GDP			Ngân hàng nhà nước CN Lào Cai chủ trì
4.2	Đầu tư			
1	Bảo vệ nhà đầu tư thiểu số			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
4.3	Thương mại, cạnh tranh, quy mô thị trường			
1	Mức thuế quan áp dụng, bình quân gia quyền/ tất cả các sản phẩm (%)			Cục thuế tỉnh chủ trì
2	Mức độ cạnh tranh trong tỉnh			Sở Công Thương chủ trì
3	Quy mô thị trường nội địa			Sở Công Thương chủ trì
5	Trình độ phát triển của kinh doanh			
5.1	Lao động có kiến thức			
1	Việc làm trong các ngành dịch vụ thâm dụng tri thức (% tổng việc làm)			Sở Lao động, thương binh và xã hội chủ trì
2	Doanh nghiệp có hoạt động đào tạo chính thức (% doanh nghiệp nói chung)			Sở Lao động, thương binh và xã hội chủ trì
3	Phần chi R&D do doanh nghiệp thực hiện (% GDP)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
4	Phần chi R&D do doanh nghiệp trang trải (% tổng chi cho R&D)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
5	Lao động nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao (% tổng lao động)			Sở Lao động, thương binh và xã hội chủ trì
5.2	Liên kết sáng tạo			

1	Hợp tác đại học - doanh nghiệp		Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
2	Quy mô phát triển của cụm công nghiệp		Sở Công Thương chủ trì
3	Chi R&D được tài trợ từ nước ngoài (% tổng chi cho R&D)		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
4	Số thương vụ liên doanh liên kết chiến lược		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
5	Số sáng chế nộp đơn tại 2 văn phòng (số lượng trên tỷ \$PPP GDP)		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
5.3	Hấp thu tri thức		
1	Trả tiền bản quyền (% tổng giao dịch thương mại)		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
2	Nhập khẩu công nghệ cao (% tổng thương mại)		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
3	Nhập khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)		Sở Thông tin và truyền thông chủ trì
4	Dòng vốn ròng đầu tư trực tiếp nước ngoài (%GDP)		Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
5	Số nhân viên nghiên cứu trong doanh nghiệp (đơn vị %, tính theo FTE, tính trên 1000 dân)		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
6	Sản phẩm kiến thức và công nghệ		
6.1	Sáng tạo tri thức		
1	Số đơn đăng ký sáng chế theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
2	Đơn đăng ký sáng chế theo PCT, trên 1 tỷ \$PPP GDP		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
3	Đơn đăng ký giải pháp hữu ích theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
4	Số công bố bài báo khoa học và kỹ thuật (trên 1 tỷ \$PPP GDP)		Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì

5	Chỉ số H các bài báo được trích dẫn			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
6.2	<i>Tác động của tri thức</i>			
1	Tốc độ tăng năng suất lao động (GDP/người lao động)			Sở Lao động, thương binh và xã hội chủ trì
2	Mật độ doanh nghiệp mới			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
3	Tổng chi cho phần mềm máy tính (%GDP)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
4	Số chứng chỉ ISO 9001, trên 1 tỷ \$PPP GDP			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
5	Sản lượng ngành công nghệ cao và công nghệ trung bình cao (% tổng sản lượng sản xuất)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
6.3	<i>Lan tỏa tri thức</i>			
1	Tiền bản quyền tác giả, lệ phí, giấy phép (% tổng giao dịch thương mại)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
2	Xuất khẩu công nghệ cao (% tổng giao dịch thương mại)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
3	Xuất khẩu dịch vụ ICT (% tổng mậu dịch)			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
4	Dòng đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (%GDP)			Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì
7	Sản phẩm sáng tạo			
7.1	<i>Tài sản vô hình</i>			
1	Đăng ký nhãn hiệu theo nước xuất xứ, trên 1 tỷ \$PPP GDP			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
2	Đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp theo nước xuất xứ			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
3	Sáng tạo mô hình kinh doanh nhờ ICT			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
4	Sáng tạo mô hình tổ chức nhờ ICT			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì

7.2	Sản phẩm và dịch vụ sáng tạo			
1	Xuất khẩu dịch vụ văn hóa và sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)			Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì
2	Phim truyền hình đã được sản xuất, tính trên 1 triệu dân số từ 15-69 tuổi			Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì
3	Thị trường giải trí và đa phương tiện toàn cầu			Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì
4	Sản lượng in ấn và xuất bản (% tổng sản lượng sản xuất)			Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì
5	Xuất khẩu hàng hóa sáng tạo (% tổng giao dịch thương mại)			Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì
7.3	Sáng tạo trực tuyến			
1	Tên miền gTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
2	Tên miền ccTLDs, trên 1 nghìn dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
3	Sửa mục từ Wikipedia hàng tháng (trên 1 triệu dân số có độ tuổi từ 15-69 tuổi)			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
4	Tải video lên Youtube, chia cho số dân trong độ tuổi từ 15-69 tuổi.			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì

Phụ lục IV
NHIỆM VỤ CỦA SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ THỰC HIỆN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ
(THEO CÁCH TIẾP CẬN CỦA LIÊN HIỆP QUỐC)
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 17 /KH-UBND ngày 20 tháng 03 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)



		Kết quả hiện tại (Báo cáo tóm tắt, lượng hóa về các kết quả đã đạt được)	Mục tiêu 2017- 2020	Cơ quan chủ trì/ phối hợp
	Cải thiện điểm số và thứ hạng chỉ số Chính quyền điện tử			Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì
I	Chỉ số hạ tầng viễn thông (TII)			Sở Thông tin và truyền thông chủ trì
1	Tỷ lệ người dùng Internet (% dân số)			Sở Thông tin và truyền thông chủ trì
2	Số thuê bao điện thoại cố định trên 100 dân			Sở Thông tin và truyền thông chủ trì
3	Số thuê bao điện thoại di động trên 100 dân			Sở Thông tin và truyền thông chủ trì
4	Số thuê bao Internet băng thông rộng cố định trên 100 dân			Sở Thông tin và truyền thông chủ trì
5	Số thuê bao Internet băng thông rộng không dây trên 100 dân			Sở Thông tin và truyền thông chủ trì
II	Chỉ số Nguồn nhân lực (HCI)			
1	Tỷ lệ người lớn biết đọc biết viết (%)			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
2	Tỷ lệ nhập học ở cấp phổ thông (%)			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
3	Tổng số năm học phổ thông của một học sinh			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
4	Số năm học trung bình của một người khi đến tuổi trưởng thành			Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì
III	Chỉ số Dịch vụ trực tuyến (OSI)			Sở Thông tin truyền thông chủ trì